

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/HS-ST

Ngày: 21/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Hoàng Thanh Tâm**

2/ Bà Trần Thị Tố Loan

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 21/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HS ngày 08/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/QĐXXST-HS ngày 23/11/2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC D, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1969; Con bà: Lê Thị L, sinh năm: 1970; Vợ: Thái Thị Mỹ N, sinh năm: 1988; có 02 con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2017; Tiền án:

+ Ngày 10/3/2017, bị toà án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 28/5/2018, bị toà án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), xử phạt 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2010, bị toà án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Ngày 01/4/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trung tâm giáo dục - Lao động Xã hội

tỉnh Đồng Nai, thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 30/10/2012, bị cáo chấp hành xong biện pháp hành chính.

+ Ngày 29/3/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trung tâm giáo dục - Lao động Xã hội tỉnh Đồng Nai, thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 15/5/2015, bị cáo chấp hành xong biện pháp hành chính.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/5/2020 cho đến ngày 16/6/2020 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. (Có mặt tại phiên tòa)

2. KIỀU THANH H, sinh năm: 1987, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kiều Đức H, sinh năm: 1951 (đã chết); Con bà: Đặng Ngọc S, sinh năm: 1954; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Ngày 18/8/2011, bị toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2006, bị toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2006.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2020 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu phố T, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Anh Võ Như N, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Khu phố D, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khu phố T, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Bà Đặng Ngọc S, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu phố D, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố D, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

6. Anh Lê Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

7. Anh Châu Thanh Q, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Khoảng 06 giờ ngày 26/5/2020, Nguyễn Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 60K2-2754 chở theo sau là cái sọt sắt với ý định đi hái trộm Sầu Riêng. Bị cáo đi từ nhà tại tổ 26, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai về phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Khi đi qua khu rẫy của ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1978, thuộc tổ 2, khu phố T, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. D thấy bên trong rẫy của ông L có nhiều Sầu Riêng nhưng không có người trông coi nên D đã dừng xe mô tô để bên ngoài rồi đi bộ vào bên trong hái trộm được 05 trái Sầu Riêng Ri6, trọng lượng 9,7kg thì bị ông L bắt quả tang cùng tang vật.

Vụ 2: Vào ngày 23/5/2020, Nguyễn Ngọc D đến nhà Kiều Thanh H tại khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để chơi. Tại đây, do muốn có tiền sử dụng ma túy nên H rủ D đi qua vườn mai của anh Võ Như N, sinh năm 1986, ngụ tại ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (vườn mai của anh N ở ngay phía sau nhà H) để trộm cây mai bán lấy tiền, D đồng ý và ở lại nhà của H chờ đến khuya mới thực hiện hành vi phạm tội. Đến khoảng 03 giờ ngày 24/5/2020, H cầm theo con dao, D cầm theo 01 cái môi Inox rồi lên vào vườn mai của anh N đào trộm được 02 cây mai. Sau khi trộm được tài sản, H và D vác 02 cây mai về nhà H cất giấu. Khi phát hiện 02 cây mai bị mất trộm, anh N đã đến Công an phường X trình báo sự việc. Qua rà soát đối tượng, Công an phường X nghi vấn H có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản trên nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, Công an phường X vào nhà H kiểm tra hành chính thì phát hiện 02 cây mai nên đã lập biên bản thu giữ.

Vụ 3: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/6/2020, D đến phòng trọ của anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1988, ngụ tại khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để nhờ anh V chở về nhà tại thị trấn D, huyện T và được anh V đồng ý. Trên đường chở D về qua đoạn đường thuộc khu phố D, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai thì D nói anh V đứng chờ để D vào nhà người quen mượn tiền. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1999, ngụ tại tổ 2, khu phố D, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai thì thấy anh H đang nằm ngủ nên D nảy sinh ý định lên vào trộm cắp tài sản. Khi D vào bên trong nhà thì phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 60B2-532.71, trên xe vẫn còn chìa khoá và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200 màu đen đang cắm sạc pin nên D lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi dắt xe máy trên điều khiển ra chỗ anh V đứng chờ nói anh V về nhà trước. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, D điều khiển xe máy chạy về hướng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với mục đích tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, D mở cốp xe ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 bóp da màu xám, trong bóp da có 150.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. D lấy số tiền này tiêu xài hết, còn bóp da và một số giấy tờ tùy thân D bỏ lại vào trong cốp xe. Sau khi phát hiện tài sản bị mất, anh H đã trình báo Công an phường S. Do nghi ngờ D là người thực hiện hành vi phạm tội nên anh Lê Văn T là cán bộ Công an phường S đã gọi điện thoại cho D hỏi có lấy trộm xe máy thì đem về trả cho anh H. Biết hành vi của mình bị phát hiện nên D đã điều khiển xe quay về để trả lại cho người bị hại. Trên đường về, do xe bị hết xăng nên D vào cây xăng để đổ nhưng không có tiền nên D đã cầm điện thoại di động đã chiếm đoạt được cho nhân viên cây xăng. Sau đó, D mang xe máy đã chiếm đoạt về trả lại cho anh Châu Thanh Q là anh rể của anh H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/HĐĐGTSTTHS ngày 27/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L kết luận: 05 trái Sầu Riêng Ri6, trọng lượng 9,7kg, trái tươi gần chín (thời điểm ngày 26/5/2020) có giá trị 310.400 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/HĐĐGTSTTHS ngày 24/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L kết luận: 02 cây mai cao 1,1m, chu vi gốc 40cm, cây đang phát triển xanh tốt (thời điểm ngày 24/5/2020), có giá trị 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/HĐĐGTSTTHS ngày 24/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L kết luận:

Một chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 60B2-532.71, xe đã qua sử dụng (thời điểm ngày 13/6/2020), có giá trị 28.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 118/CT-VKS-HS ngày 06/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Kiều Thanh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Kiều Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Về hình phạt:**

- Đối với bị cáo D: đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo H: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Kiều Thanh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

*** Về vật chứng:**

Hiện 05 trái Sầu Riêng Ri6, trọng lượng 9,7kg đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc L; 02 cây mai cao 1,1m, chu vi gốc 40cm đã trả lại cho anh Võ Như N; 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 60B2-532.71 đã trả lại cho anh Nguyễn Trung H; 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số 60K2-2754 và 01 sọt sắt kích thước 45 x 57cm đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc D; 01 con dao cán màu xanh và 01 cái môi Inox màu trắng đã được trả lại cho bà Đặng Ngọc S.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Trung H yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 150.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H không yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền trên. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên nên ghi nhận. Những tài sản khác đã được trả lại cho những người bị hại và những người bị hại không yêu cầu gì thêm.

* Lời nói sau cùng:

+ Bị cáo D: Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

+ Bị cáo H: Bị cáo đã biết lỗi sai của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Ngày 24/5/2020, tại khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc D cùng với Kiều Thanh H đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 cây mai, trị giá 10.000.000 đồng của anh Võ Như N.

Khoảng 06 giờ ngày 26/5/2020, tại tổ 2, khu phố T, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Ngọc D đã có hành vi trộm cắp 05 trái Sầu Riêng Ri6, trọng lượng 9,7kg, trị giá 310.400 đồng của ông Nguyễn Ngọc L.

Đến ngày 13/6/2020, tại tổ 2, khu phố D, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 60B2-532.71, trị giá 28.000.000 đồng và số tiền 150.000 đồng của anh Nguyễn Trung H.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Kiều Thanh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Vụ ngày 24/5/2020, các bị cáo D và H đều là người thực hành, bị cáo H là người rủ rê.

Bị cáo D đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xem là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội cùng với bị cáo H vào ngày 24/5/2020, bị cáo D còn thực hiện thêm 02 vụ trộm khác vào ngày 26/5/2020 và 13/6/2020. Do đó,

mức hình phạt của bị cáo D phải cao hơn mức hình phạt của bị cáo H.

Các bị cáo là công dân có đủ nhận thức và năng lực, do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo D bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo H có ông nội là Kiều Văn B được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng ba, huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; người bị hại (Võ Như N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H); tại phiên tòa, người bị hại (Nguyễn Trung H) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D là các tình tiết được xem xét khi lượng hình.

[5] Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Trung H yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 150.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Hiếu không yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền trên. Xét đây là sự tự nguyện của người bị hại nên ghi nhận.

[7] Đối với hành vi của anh Nguyễn Quốc V khi chở bị cáo D về nhà, trên đường về thì D đã nói anh V đứng chờ, nhưng sau đó D đã đi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, anh Văn không biết việc D thực hiện hành vi phạm tội nên không cấu thành tội phạm.

Đối với 01 điện thoại Nokia 1200 màu đen, nhân viên trạm xăng không thừa nhận đã cầm cố như D đã khai, không thu hồi được. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh có văn bản trả lời không có cơ sở định giá tài sản nên không xem xét.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Ngọc D, Kiều Thanh H** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Ngọc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Kiều Thanh H 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải